

QUY ĐỊNH

**Về rà soát, phân loại và đánh giá Hợp tác xã trên
địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung tiêu chí, quy trình, phương pháp, tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc rà soát, phân loại và đánh giá hoạt động của các Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã (sau đây gọi chung là Hợp tác xã) hoạt động trong tất cả các ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả các Hợp tác xã tổ chức và hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2012. Riêng Quỹ tín dụng nhân dân việc phân loại, đánh giá thực hiện theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc rà soát, phân loại và đánh giá

1. Thể hiện đúng bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

2. Phù hợp với tình hình, thực trạng phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã của tỉnh; đặc thù của ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh; phản ánh đúng hoạt động chính của Hợp tác xã đang hoạt động.

3. Các nội dung tiêu chí cụ thể, rõ ràng.

Chương II

**NỘI DUNG TIÊU CHÍ RÀ SOÁT,
PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ**

Điều 4. Nhóm tiêu chí rà soát Hợp tác xã

Rà soát Hợp tác xã nhằm soát xét tổng thể các Hợp tác xã để xác định và có biện pháp xử lý đối với các Hợp tác xã ngừng hoạt động chờ giải thể, vi

phạm thuộc các trường hợp phải giải thể bắt buộc, vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, vi phạm các quy định khác theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Rà soát Hợp tác xã thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí sau:

1. Nhóm tiêu chí xác định các Hợp tác xã vi phạm thuộc trường hợp bị giải thể bắt buộc Hợp tác xã.

Nhóm 1: Nhóm tiêu chí xác định các Hợp tác xã vi phạm thuộc trường hợp bị giải thể bắt buộc theo quy định tại điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 gồm 5 tiêu chí, cụ thể sau đây:

- a) Không hoạt động trong 12 tháng liên tục;
- b) Không bảo đảm đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong 12 tháng liên tục;
- c) Không tổ chức được đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do;
- d) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký;
- đ) Theo quyết định của Tòa án.

2. Nhóm tiêu chí xác định các Hợp tác xã vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã.

Nhóm 2: Nhóm tiêu chí xác định các Hợp tác xã vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã theo quy định tại điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2020 gồm 7 tiêu chí, cụ thể sau đây:

- a) Giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- b) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký của Hợp tác xã không trung thực, không chính xác;
- c) Lợi dụng danh nghĩa Hợp tác xã để hoạt động trái pháp luật;
- d) Hoạt động trong ngành, nghề mà pháp luật cấm;
- đ) Hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
- e) Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký;
- g) Chuyển trụ sở chính sang địa phương khác với nơi đăng ký trong thời hạn 01 năm mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Nhóm tiêu chí xác định việc chấp hành các quy định khác của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Nhóm 3: Nhóm tiêu chí này nhằm rà soát, đánh giá xác định các Hợp tác xã vi phạm, hình thức vi phạm các quy định khác của Luật Hợp tác xã năm

2012; nhằm hướng dẫn, xử lý những tồn tại, hạn chế; góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các Hợp tác xã, bao gồm 16 tiêu chí:

- a) Không tổ chức đại hội thành viên thường niên;
- b) Không lập sổ đăng ký thành viên sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã;
- c) Không huy động đủ và đúng thời hạn số vốn đã đăng ký;
- d) Không duy trì mức vốn pháp định đối với Hợp tác xã kinh doanh ngành, nghề phải có vốn pháp định;
- đ) Không cấp giấy chứng nhận góp vốn cho thành viên Hợp tác xã hoặc Hợp tác xã thành viên;
- g) Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã khi chưa được đại hội thành viên quyết định, thông qua;
- h) Sử dụng các nguồn vốn thuộc tài sản không chia của Hợp tác xã để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp;
- i) Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp có tổng mức đầu tư vượt quá 50% vốn điều lệ của Hợp tác xã được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trước thời điểm thực hiện góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp;
- k) Không thông báo với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký sau khi góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp, Hợp tác xã;
- l) Một thành viên góp vốn lớn hơn 20% tổng số vốn góp của Hợp tác xã; một Hợp tác xã thành viên góp vốn lớn hơn 30% tổng số vốn góp của Liên hiệp Hợp tác xã;
- m) Không đăng ký hoặc đăng ký không đúng thời hạn hoặc không thông báo thay đổi các nội dung đăng ký Hợp tác xã;
- n) Không đăng ký đổi tên Hợp tác xã khi đã thay đổi ngành, nghề kinh doanh để cấu thành tên Hợp tác xã;
- o) Tiếp tục kinh doanh trong thời gian Hợp tác xã đã thông báo tạm ngừng hoạt động;
- p) Không thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của Điều lệ cho thành viên, Hợp tác xã thành viên;
- q) Không thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động Hợp tác xã, báo cáo tài chính theo quy định;
- r) Không thực hiện chế độ lưu trữ tài liệu đúng theo quy định.

Điều 5. Nội dung nhóm tiêu chí phân loại Hợp tác xã

Nội dung các tiêu chí phân loại Hợp tác xã theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã.

Điều 6. Nội dung nhóm tiêu chí đánh giá Hợp tác xã

Nội dung các tiêu chí đánh giá Hợp tác xã theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã.

Chương III QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ

Điều 7. Căn cứ rà soát, phân loại và đánh giá Hợp tác xã

1. Căn cứ dữ liệu đăng ký Hợp tác xã tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.
2. Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã hàng năm.
3. Căn cứ vào kế hoạch hàng năm của Hợp tác xã đã được Đại hội đồng thường niên thông qua.
4. Căn cứ kết quả kiểm tra, rà soát của UBND cấp huyện đối với các Hợp tác xã trên địa bàn.

Điều 8. Quy trình rà soát, phân loại và đánh giá Hợp tác xã

Quy trình rà soát, phân loại và đánh giá Hợp tác xã được thực hiện thông qua 03 bước:

Bước 1: Rà soát Hợp tác xã theo các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Bước 2: Phân loại Hợp tác xã theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Bước 3: Thực hiện đánh giá và xếp loại Hợp tác xã theo các tiêu chí quy định tại Điều 6 của Quy định này

Điều 9. Phương pháp rà soát Hợp tác xã

UBND cấp huyện căn cứ vào dữ liệu đăng ký Hợp tác xã, trực tiếp tổ chức kiểm tra, rà soát Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn.

1. Đối với các Hợp tác xã vi phạm một trong các tiêu chí rà soát quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 của Quy định này sẽ đưa vào danh sách các Hợp tác xã cần thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã và giải thể, không thực hiện phân loại, đánh giá hoạt động các Hợp tác xã này.

UBND cấp huyện căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số

03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 để thực hiện thu hồi, giải thể đối với các Hợp tác xã vi phạm theo đúng quy định.

2. Đối với các Hợp tác xã vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này thì UBND cấp huyện căn cứ Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Hợp tác xã để xử lý vi phạm, đồng thời hướng dẫn, yêu cầu các Hợp tác xã khắc phục.

3. UBND cấp huyện thực hiện rà soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 đối với tất cả các Hợp tác xã trên địa bàn và xử lý các Hợp tác xã vi phạm.

Tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, UBND cấp huyện quyết định số lần tổ chức rà soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng phải đảm bảo tối thiểu 3 năm 1 lần.

Điều 10. Phương pháp phân loại, đánh giá Hợp tác xã

1. Các Hợp tác xã vi phạm các nội dung tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quy định này hoặc Hợp tác xã mới thành lập và sản xuất kinh doanh chưa đủ 12 tháng hoặc hợp tác xã ngừng hoạt động từ trên 3 tháng trong năm thì không tiến hành đánh giá và xếp loại.

2. UBND cấp huyện căn cứ nhóm tiêu chí về phân loại, đánh giá Hợp tác xã quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này để phân loại, đánh giá và xếp loại hiệu quả Hợp tác xã theo các bước sau:

Bước 1. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, UBND cấp huyện gửi tiêu chí và mức điểm đánh giá hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục I và Bảng tự chấm điểm và đánh giá hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã theo Phụ lục II (phụ lục I và phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã) đề nghị các Hợp tác xã thuộc đối tượng phân loại, đánh giá thực hiện tự phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã.

Hội đồng quản trị Hợp tác xã tổ chức tự đánh giá và cho điểm Hợp tác xã mình theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục I; Ban Kiểm soát (hoặc kiểm soát viên) kiểm tra kết quả việc tự đánh giá theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục II và thống nhất kết quả đánh giá với Hội đồng quản trị, xếp loại Hợp tác xã theo các mức quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT, cụ thể như sau:

- Hợp tác xã hoạt động tốt: Tổng số điểm đạt từ 80 điểm đến 100 điểm;
- Hợp tác xã hoạt động khá: Tổng số điểm đạt từ 65 điểm đến dưới 80 điểm;

- Hợp tác xã hoạt động trung bình: Tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 65 điểm;
- Hợp tác xã hoạt động yếu: Tổng số điểm đạt dưới 50 điểm.

Sau khi tự đánh giá, xếp loại, hợp tác xã gửi kết quả tự đánh giá, xếp loại kèm theo Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã về phòng Tài chính Kế hoạch – UBND cấp huyện nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Đối với các Hợp tác xã không thực hiện việc đánh giá theo yêu cầu của UBND cấp huyện sẽ bị xếp vào nhóm Hợp tác xã hoạt động yếu, không thực hiện các hình thức thi đua khen thưởng các cấp và không xem xét cho hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Bước 2. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hợp tác xã, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra lại kết quả phân loại, đánh giá và xếp loại của Hợp tác xã theo các mức xếp loại nêu tại Bước 1.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức kiểm tra, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã 01 năm 01 lần.

Điều 12. Báo cáo kết quả rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã

1. UBND cấp huyện tổ chức rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn phụ trách; Tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước ngày 18 tháng 12 hàng năm.

2. Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thành phố, thị xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trước ngày 21 tháng 12 hàng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã theo địa bàn phụ trách; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra kết quả việc rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã của các huyện, thị xã, thành phố (nếu cần).

3. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp nếu trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh các khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập về rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã.

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra kết quả việc rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã của các huyện, thị xã, thành phố (nếu cần).

Điều 15. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền đến các Hợp tác xã về mục đích, ý nghĩa của việc rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã theo địa bàn phụ trách; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra kết quả việc rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã của các huyện, thị xã, thành phố (nếu cần).

4. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại theo đúng quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các Hợp tác xã thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại theo đúng quy định.

3. Thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giải thể đối với các Hợp tác xã vi phạm các nội dung tại Điều 4 Quy định này. Tuyên truyền, giải thích, vận động giải thể (hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác) đối với các Hợp tác xã hoạt động yếu kém, cầm chừng, chỉ muốn duy trì sự tồn tại hình thức để nhận hỗ trợ từ nhà nước.

4. Định kỳ hàng tuần, tháng, quý cung cấp số liệu các Hợp tác xã (đăng ký mới, ngừng hoạt động, bị thu hồi giấy đăng ký, giải thể) trên địa bàn cho các Sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách để theo dõi, quản lý.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập thì phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các Hợp tác xã trên địa bàn.
2. Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền về việc rà soát, đánh giá và phân loại Hợp tác xã tại địa bàn.
3. Phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức triển khai rà soát, đánh giá và phân loại Hợp tác xã tại địa phương; có ý kiến về hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn khi được yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của các Hợp tác xã

1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình hoạt động, kết quả tự phân loại, đánh giá và xếp loại của Hợp tác xã hàng năm theo đúng quy định của pháp luật.
2. Phối hợp tốt với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã; thực hiện tự chấm điểm, phân loại, đánh giá và xếp loại theo đúng quy định nêu trên; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu, số liệu báo cáo cung cấp trong quá trình rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn